



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
TT KIỂM NGHIỆM THUỐC, MP, TP  
Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), KV6,  
P.An Bình, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ  
ĐT: 0292.3730067

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: KNCT/0404G/2022

Mẫu kiểm nghiệm: **Dầu rửa mặt**  
Nơi sản xuất: Cty TNHH SX và Kinh doanh Hòa Minh Q - Chi nhánh TP.Cà Mau  
Nơi nhập khẩu: -  
Ngày sản xuất: 01.01.2021 Số đăng ký: Không ghi  
Số lô: drm.01.2022 Hạn dùng: 03.2024  
Người gởi/lấy mẫu: Quách Bùi Hồng Minh  
Nơi gởi/lấy mẫu: CT.TNHH SX và Kinh doanh Hòa Minh Q; Số 41 Đường B25, Khu dân cư 91B, KV6, P. An Khánh, Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ.  
Người nhận mẫu: Nguyễn Thanh Khương  
Ngày giao/nhận mẫu: 18.02.2022 Mã số mẫu: 0404/G/182/02.22  
Yêu cầu kiểm nghiệm: Kiểm tra chất lượng - Góp ý và thẩm tra TCCS  
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS  
Tình trạng mẫu khi nhận/khi mở niêm phong: Đóng chai 50ml, gởi 24 chai.

| Chỉ tiêu                        | Mức chất lượng                                        | Kết quả      |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------|
| <b>Chỉ tiêu cảm quan:</b>       |                                                       |              |
| - <b>Trạng thái:</b>            | Chế phẩm dạng lỏng.                                   | Đúng         |
| - <b>Màu:</b>                   | Màu vàng.                                             | Đúng         |
| - <b>Mùi:</b>                   | Mùi đặc trưng của sản phẩm.                           | Đúng         |
| <b>Độ đồng đều thể tích:</b>    | 50,0ml; không dưới thể tích ghi trên nhãn.            | Đạt          |
| <b>pH:</b>                      | Dung dịch 1% chế phẩm trong nước có pH từ 5,5 đến 8,5 | Đạt (pH 7,0) |
| <b>Chì:</b>                     | ≤ 20ppm                                               | Đạt          |
| <b>Arsen:</b>                   | ≤ 5ppm                                                | Đạt          |
| <b>**Kích ứng da:</b>           | Phải đạt theo yêu cầu qui định                        | Đạt          |
| <b>Giới hạn vi sinh vật:</b>    |                                                       |              |
| - Tổng số vi sinh vật đếm được: | Không được lớn hơn $10^3$ CFU trong 1ml sản phẩm.     | Đạt          |
| - <i>Pseudomonas aeruginosa</i> | Không được có trong 0,1ml sản phẩm.                   | Đạt          |
| - <i>Staphylococcus aureus</i>  | Không được có trong 0,1ml sản phẩm.                   | Đạt          |
| - <i>Candida albicans</i>       | Không được có trong 0,1ml sản phẩm.                   | Đạt          |

**Kết luận:** Mẫu kiểm nghiệm có kết quả các chỉ tiêu đã thử như trên theo TCCS.

(Lưu ý: Phiếu này thay thế cho phiếu KNCT/0404G/2022 ngày 25 tháng 02 năm 2022;

Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi kiểm nghiệm)

Cần Thơ, ngày 09 tháng 03 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Việt

(\*\*): Chi tiêu thực hiện ngoài danh mục phép thử được công nhận.

T1/1 Lần STr: 0 (01/03/2021)

BM/01.04